

Bản án số: **34/2023/HS-ST**  
Ngày 07/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Hùng;

Ông Triệu Xuân Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Công an xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nông Văn L1;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Vũ Thị D, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Nông Thị V, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 23/6/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2023 tại đường Quốc lộ 3 thuộc Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản sự việc Nông Văn L1, sinh năm 1982, trú tại Thôn Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn đi bộ một mình trên đường đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túi trên người. Khi bị tổ công tác kiểm tra, đối tượng L1 dùng tay trái cầm một gói giấy màu trắng bên trong gói này có 10 gói nhỏ ma túy (Heroine) lấy từ trong túi quần L1 đang mặc trên người ném ra nắp cống thoát nước lề đường, ngay gần vị trí L1 đứng và dùng chân gạt gói ma túy vừa ném ra nhưng không trúng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc. Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: trên nắp bê tông cống thoát nước ngay gần vị trí L1 đứng khi bị tổ công tác kiểm tra 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, bên trong gói này có 10 gói nhỏ ma túy (Heroine), mỗi gói được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu trắng có chữ, hoa văn họa tiết, mặt trong màu trắng, thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Nông Văn L1, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 thấy bên trong có: 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói này có 10 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục và bột, cân cả bì số tang vật có khối lượng 3,63g (ba phẩy sáu ba gam), cân riêng số chất màu trắng có khối lượng 0,38g (không phẩy ba tám gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại số ma túy trong phong bì ký hiệu L1 để gửi trung cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,38g (không phẩy ba mươi tám gam).

Quá trình điều tra, bị cáo L1 khai nhận: số ma túy cơ quan công an thu giữ ngày 20/6/2023 là của bị cáo mua để sử dụng cho bản thân, cụ thể sáng ngày 20/6/2023 bị cáo một mình đi bộ từ nhà thuộc Khu A đến Khu C, xã B tìm mua ma túy, khi đến đoạn đường rẽ vào Trạm y tế xã B, bị cáo gặp hỏi mua với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, được người này bán cho một gói bên ngoài gói bằng giấy vệ sinh, bên trong gói này có 10 gói nhỏ ma túy như trên. Sau đó, bị cáo cất giấu số ma túy này trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà, khi đang đi trên đường thì bị cơ quan công an phát hiện yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ bị cáo đã dùng tay trái cầm lấy gói ma túy trong túi quần bị cáo đang mặc trên người ném ra nắp cống thoát nước lề đường Quốc lộ 3 ngay gần đó, thì bị cơ quan công an phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật. Ngày 20/6/2023 khi xét nghiệm bị cáo dương tính với chất ma túy, do ngày 19/6/2023 bị cáo hỏi nhờ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua hộ được một gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng và đã một mình sử dụng hết số ma túy này.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNS, ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn L1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

\*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 23/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

\*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T121, bên trong có ma túy (Heroin) của Nông Văn Lai hoàn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong có giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Nông Văn Lai.

\*Về Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản Nông Văn L1, sinh năm 1982, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 0,38 gam (không phải ba mươi tám gam) trên người, mục đích sử dụng cho bản thân. Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên trước đó L1 đã mua ma túy về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,38g (không phải ba mươi tám gam).

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

#### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...;

*c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...;

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có cha đẻ là ông Nông Văn H là thương binh loại A và được tặng Huân

chương chiến sỹ giải phóng, nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật tụy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 20/6/2023 và người đàn ông mua hộ ma túy ngày 19/6/2023, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của hai người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T121, bên trong có ma túy (Heroine) của Nông Văn Lai hoàn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong có giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Nông Văn L1.

Xét các vật chứng nêu trên không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Xét thấy bị cáo bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn L1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn L1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 23/6/2023).

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

### 3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, trên mặt phong bì có ghi: “T121 Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Nông Văn L1 (1982), tại Khu A, B, Ngân Sơn, Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ, dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai;

- 01 phong bì dán kín niêm phong trên mặt phong bì có ghi: “Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu L2”. Mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được; 01 chữ “L1”; 01 dòng chữ “Nông Văn L1”; 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương” và 02 dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, nơi giáp lai.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

### 4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**









**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Hùng**

**Hoàng Thị Huyền**

**Nguyễn Thái Công**

